

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 126/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tổng kết công tác triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN:

1. Công tác lãnh chỉ đạo:

Từ khi đợt dịch thứ 4 (tháng 5/2021) trên toàn quốc bùng phát, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh liên tục tổ chức các cuộc họp đột xuất và định kỳ hàng tuần để trực tiếp chỉ đạo phòng, chống dịch và triển khai công tác an sinh xã hội; hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Các cấp thẩm quyền liên tục ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành và làm căn cứ pháp lý để cơ sở chủ động tổ chức triển khai thực hiện (*chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*).

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội - cơ quan Thường trực, trực tiếp tham mưu lĩnh vực này đã chủ động ban hành hơn 100 văn bản có liên quan đề trình các cấp có thẩm quyền và hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện; đồng thời ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; đặc biệt là liên tục ban hành các Quyết định phê duyệt hỗ trợ nhóm lao động tự do được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

2. Công tác Thông tin tuyên truyền

- Triển khai các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh trong đó tổ chức vận hành hệ thống nền tảng tiêm chủng vaccine; xét nghiệm và trả kết quả trực tuyến; tận dụng tất cả các kênh mạng xã hội như zalo, facebook,... để tuyên truyền các chính sách về Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đến người dân sớm nhất có thể.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ quan báo chí địa phương, hệ thống đài truyền thanh cơ sở đã thực hiện tăng cường thời lượng và tần suất tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống COVID-19; thông qua tuyên truyền còn hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng “Sổ sức khỏe điện tử”; các chính sách về Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Công tác truyền thông được tăng cường bằng nhiều hình thức, đã tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội; thiết lập và công khai các số điện thoại đường dây nóng cho người dân báo tin, khai báo y tế, hỏi – đáp về các chính sách của Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; đẩy mạnh tuyên truyền các tấm gương tốt, điển hình, cách làm hay trong phòng, chống dịch; kịp thời ngăn chặn các thông tin xấu, sai sự thật, các thông tin giả mạo gây ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của người dân.

** Công tác thông tin báo chí, trả lời câu hỏi của người dân thắc mắc, kiến nghị về các chế độ, chính sách liên quan Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg*

Đã chủ động giải đáp hết các kiến nghị của cử tri trên toàn tỉnh được Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp đề nghị trả lời.

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3880/UBND-VXNV ngày 31/7/2021 về việc công bố đường dây nóng hỗ trợ người lao động thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành có liên quan đã thực hiện thông tin báo chí, trả lời câu hỏi của người dân thắc mắc - kiến nghị về các chế độ, chính sách liên quan Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg: Đã trả lời 16 câu hỏi từ Cổng thông tin Chính phủ; 27 câu hỏi do Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp chuyên đến và trả lời trực tiếp trên hệ thống phản ánh hiện trường - online: 47 câu hỏi; trả lời qua số điện thoại hotline - đường dây nóng cho hơn 4.000 cuộc gọi của người dân.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Ngày 24/9/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch số 232/KH-KTNS về giám sát thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh nên HĐND tỉnh giám sát qua báo cáo của các đơn vị, địa phương.

UBMTTQVN tỉnh ban hành Kế hoạch 120/KH-MTTQ-BTT ngày 30/8/2021 về giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định

23/2021/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh; giám sát trực tiếp tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND huyện Ninh Phước và UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát cho Tỉnh ủy và cấp thẩm quyền.

Bên cạnh đó, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cũng đã chủ động xây dựng Kế hoạch 1841/KH-SLĐTBXH ngày 03/8/2021 và trong hai ngày 04 và 05/8/2021 đã tổ chức kiểm tra, giám sát các huyện, thành phố về tình hình triển khai thực hiện, chi hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; báo cáo kết quả kiểm tra đến các cấp thẩm quyền và kịp thời phối hợp giải quyết các khó khăn vướng mắc của các địa phương.

4. Công tác phối hợp

- UBND tỉnh chủ động đề nghị UBNDTTQVN tỉnh phối hợp tham gia các hoạt động quan trọng trong công tác an sinh xã hội như: phối hợp hỗ trợ cho công dân các tỉnh phía Nam đang gặp khó khăn do tình hình dịch bệnh COVID-19; tổ chức đón công dân Ninh Thuận từ các tỉnh phía Nam về quê; hỗ trợ hộ nghèo gặp khó khăn trong đại dịch; hỗ trợ gạo...

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chủ động tổ chức các hoạt động giám sát, kiểm tra thông qua nội dung và các hình thức phù hợp; bám sát địa bàn cơ sở, phát huy vai trò của người dân trong giám sát công tác phòng, chống dịch trên địa bàn; phối hợp củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ kiểm soát, giám sát phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các khu dân cư trong tỉnh. Ban Thường trực UBNDTTQVN tỉnh đã chủ động thành lập các Tổ tiên hành giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại các địa phương trong tỉnh, nhất là trong thời điểm thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội để phòng, chống dịch; giám sát chuyên đề về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID - 19 tại cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo, điểm sinh hoạt tín ngưỡng của người dân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức giám sát hoạt động của các Tổ, chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các khu dân cư trong tỉnh.

- Các Sở ngành, địa phương cũng đã chủ động phối hợp, triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức: trên nền tảng mạng xã hội; trên sóng truyền hình; trên loa đài do Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ động kết nối và tổ chức ghi, phát hình phỏng vấn các cấp lãnh đạo để tuyên truyền, hướng dẫn người dân biết thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT HỒ SƠ VÀ CHI HỖ TRỢ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP:

Tổng 12 chính sách đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người lao động đến thời điểm tổng kết là 90.277 lượt lao động với kinh phí 126.463,84 triệu đồng. Trong đó:

- Nhóm chính sách về bảo hiểm: 1.176 đơn vị/ 20.153 lao động/ 13.189,37 triệu đồng, đạt 100% số lượng đơn vị, doanh nghiệp;

- Nhóm chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người lao động: 31.671 hồ sơ/ 46.615,16 triệu đồng;

- Nhóm chính sách cho doanh nghiệp vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: 13 lượt đơn vị/ 5.018 lượt lao động/ 16.506,81 triệu đồng;

- Nhóm hỗ trợ cho lao động tự do 100% từ ngân sách địa phương: 33.435 lao động/ 50.152,5 triệu đồng;

(chi tiết từng nhóm đối tượng theo Phụ lục 2 đính kèm).

III. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 116/NQ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH 28/2021/QĐ-TTg:

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 5514/KH-UBND ngày 12/10/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết 116/NQ-CP và Quyết định 28/2021/QĐ-TTg; theo đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Thuận đã chủ động ban hành Hướng dẫn số 726/BHXH-QLT ngày 03/10/2021 đồng thời sớm gửi mẫu số 01 đến người sử dụng lao động để cung cấp thông tin người lao động trên hệ thống nhằm phối hợp với người sử dụng lao động rà soát, đối chiếu danh sách thông tin về lao động thụ hưởng và tiếp nhận kết quả theo mẫu số 02 từ người sử dụng lao động. Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Thuận đã thông tin đến người lao động diện bảo lưu thực hiện mẫu số 04 nộp về Bảo hiểm xã hội tỉnh để kiểm tra, đối chiếu với hệ thống đang quản lý. Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Thuận đã chủ động thực hiện thủ tục chi cho người lao động đúng, khớp với dữ liệu trên hệ thống qua tài khoản cá nhân của từng lao động.

Kết quả:

- Đã gửi mẫu số 01 đến 1.161 đơn vị/22.988 lao động;

- Đã tiếp nhận mẫu số 02 từ 1.118 đơn vị/22.939 lao động;

- Đã tiếp nhận mẫu số 04 từ 3.693 lao động (trong đó số không hợp lệ là 783 lao động);

- Thực hiện chi qua tài khoản cho 25.382 lao động/61.770,9 triệu đồng; (Có 171 lao động tự nguyện không nhận chế độ hỗ trợ/500,4 triệu đồng).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Toàn bộ hệ thống chính trị khẩn trương vào cuộc; có sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, HĐND và UBND các địa phương từ huyện đến cơ sở; có sự tham gia giám sát của UBMTTQVN và Liên đoàn lao động các cấp.

- Với tinh thần “*chống dịch như chống giặc*” toàn hệ thống chính trị đã nỗ lực, không quản ngày đêm, ngày nghỉ cuối tuần, cố gắng thực hiện phê duyệt nhanh nhất có thể để chính sách hỗ trợ sớm đến được tay người dân.

- UBND tỉnh đã chủ động ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phê duyệt danh sách và kinh phí cho đối tượng lao động tự do nên giảm bớt thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian phê duyệt sớm 02 ngày so với quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở - ngành và địa phương có liên quan sớm thẩm định trình phê duyệt các đối tượng thụ hưởng và trong mỗi quy trình từ cấp cơ sở lên đến cấp tỉnh đều rút ngắn so với Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg nhưng vẫn đảm bảo thời gian niêm yết công khai tại địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-UBND ngày 16/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, do đó các dịch vụ trên địa bàn các địa phương đã ngưng hoạt động gây khó khăn cho người lao động khi photo giấy tờ, chứng thực...

- Đối tượng rà soát hỗ trợ rộng; việc triển khai xác lập hồ sơ và xét duyệt trong thời gian ngắn nên gây khó khăn cho các địa phương. Một bộ phận cán bộ cơ sở chưa thật sự nghiên cứu kỹ các văn bản của cấp trên nên còn lúng túng trong quá trình rà soát, xác định đúng đối tượng. Việc không có xác nhận của chủ cơ sở vào đơn đề nghị tuy giảm bớt thủ tục cho người lao động nhưng gây khó khăn cho cơ sở trong việc xác minh tính chính xác trong lời khai của người lao động.

- Công tác thông tin, tuyên truyền chính sách đến với người dân ở một số địa phương, cơ sở còn hạn chế nên một bộ phận người dân nhận thức chưa đầy đủ dẫn đến ý kiến thắc mắc còn nhiều.

3. Bài học kinh nghiệm

- Đời sống một bộ phận người dân và lao động nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn lại càng khó khăn hơn do ảnh hưởng của dịch COVID-19, tỷ lệ thất nghiệp cao hơn; vì vậy, việc giải quyết công ăn, việc làm cho lao động trở về từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam là bài toán đang đặt ra cho cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực lao động, việc làm cần nghiên cứu tham mưu giải quyết.

- Công tác quản lý lao động, doanh nghiệp có lao động nhưng không có hợp đồng lao động chưa chặt chẽ, cần quan tâm hơn trong công tác quản lý lao động và xây dựng phần mềm dữ liệu quản lý lao động trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý bài bản và hiệu quả hơn.

- Từ hệ quả thực hiện giãn cách xã hội rất dài trong thời gian vừa qua do dịch COVID-19 đã ảnh hưởng lớn đến công ăn, việc làm, đời sống sản xuất của người dân. Ngành Lao động chủ động nghiên cứu thực trạng tình hình và dự

đoán, dự báo tình hình đề đề xuất với tỉnh những giải pháp trong thời gian đến (trước mắt và lâu dài) nhằm giảm thiểu tác động của dịch COVID-19 đến công ăn, việc làm và an sinh xã hội trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo Tổng kết công tác triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 của UBND tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh; LĐLĐ tỉnh;
- Các Sở, ban ngành: LĐTBXH; TC; KH&ĐT; YT; VH TTDL; Cục thuế tỉnh; Ngân hàng CSXH chi nhánh NT;
- VPUB: LĐ, CV;
- Lưu: VT, VXNV. NVT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

PHỤ LỤC 1 - VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

1. Tỉnh ủy:

- Văn bản số 1047-CV/TU ngày 12/7/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Văn bản số 1149-CV/TU ngày 27/7/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về việc bổ sung đối tượng hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Thông báo số 291-TB/TU ngày 31/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Thông báo số 311-TB/TU ngày 24/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Thông báo số 320-TB/TU ngày 11/10/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Công văn số 110/HĐND-VP ngày 21/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất hỗ trợ người lao động không có giao kết Hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 128/HĐND-VP ngày 28/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 12, mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ;

- Công văn số 169/HĐND-VP ngày 01/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung (đợt 3) đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 12, mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

- Công văn số 214/HĐND-VP ngày 14/10/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc có ý kiến về bổ sung đợt 4 đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Kế hoạch số 3544/KH-UBND ngày 17/7/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 12/7/2021 về việc xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy triển khai thực hiện hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo khoản 12, mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP.

- Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 19/7/2021 về việc xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo khoản 12, mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP.

- Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt danh sách lao động đủ điều kiện nhận hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19;

- Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đối tượng là người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2021 – đợt 1.

- Công văn số 3675/UBND-VXNV ngày 22/7/2021 về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 26/7/2021 về việc xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh bổ sung đối tượng là người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do thực hiện Chỉ thị số 16/CT-UBND.

- Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đối tượng là người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg và địa bàn phong tỏa để phòng chống dịch bệnh COVID-19 - đợt 2.

- Công văn số 3823/UBND-VXNV ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh về bổ sung đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 4064/UBND-VXNV ngày 10/8/2021 về việc phối hợp đẩy nhanh việc hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

- Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin ý kiến bổ sung (đợt 3) đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg hoặc khu vực bị phong tỏa để phòng, chống dịch COVID-19.

- Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 về việc phê duyệt bổ sung đợt 3 đối tượng là người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg hoặc khu vực phong tỏa để phòng, chống dịch COVID-19;

- Tờ trình số 253/TTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến bổ sung (đợt 4) đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19.

- Kế hoạch số 5514/KH-UBND ngày 12/10/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 24/10/2021 về việc Về việc phê duyệt bổ sung (đợt 4) đối tượng là người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

PHỤ LỤC 2 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN 12 NHÓM ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng 1 - Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp :

BHXH tỉnh, huyện đã căn cứ dữ liệu quản lý thu thực hiện giảm mức đóng bằng 0% vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tổng số lao động tạm tính được giảm mức đóng là 18.756 người, với tổng số tiền tạm tính được giảm mức đóng 12 tháng (từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/6/2022) là 5.804,45 triệu đồng. Đã thực hiện và gửi thông báo đến 1.176 đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh. *Diện này thực hiện hoàn thành 100% số lượng trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên vẫn biến động liên tục là do DN báo tăng, giảm lao động.*

2. Đối tượng 2 - Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:

- Giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ Hưu trí và tử tuất cho 02 đơn vị với 1.397 lao động, có tổng số tiền được giảm của 6 tháng (từ 08/2021 đến tháng 01/2022) là 7.384,92 triệu đồng.

- Ngoài ra, BHXH đã xác nhận Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc, thủ tục vay trả lương (các Mẫu 05, 06, 13a) cho 4.753 lao động của 283 đơn vị.

3. Đối tượng 3 - hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có văn bản số 1753/SLĐTBXH-LĐGDNN ngày 27/7/2021 đôn đốc, nhắc nhở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động phối hợp với các doanh nghiệp lập phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề. Tiếp đó ngày 3/8/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục có văn bản số 1832/SLĐTBXH-LĐGDNN đôn đốc khẩn trương thực hiện NQ68 và QĐ23 gửi đến các sở - ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố và toàn thể doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Do các doanh nghiệp chưa có nhu cầu lập phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề nên chưa phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức lớp đào tạo.

4. Đối tượng 4,5 - hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và hỗ trợ người lao động ngừng việc:

Lũy kế , số Lao động tạm hoãn HĐLĐ, ngừng việc, đang mang thai và nuôi con nhỏ của các Doanh nghiệp đã tiếp nhận và phê duyệt được 7.955 lao động/ 16.435,38 triệu đồng. Trong đó: Số lao động tạm hoãn HĐLĐ, ngừng việc là 5.374 lao động; Số lao động đang mang thai là 244 lao động; Trẻ em là 2.337 em.

5. Đối tượng 6 - hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp:

Lũy kế , số lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp đã duyệt 18 lao động + 06 trẻ em/ 72,78 triệu đồng.

6. Đối tượng 7 - hỗ trợ F0, F1:

Lũy kế, hỗ trợ tiền ăn cho người diện F1, F0 và trẻ em, người cao tuổi là 20.107 hồ sơ/ 19.327,85 triệu đồng. Trong đó: Hỗ trợ tiền ăn cho 3.895 người là F0; hỗ trợ tiền ăn cho 13.213 người là F1 và 2.913 trẻ em, 86 người cao tuổi.

7. Đối tượng 8,9 - hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và hướng dẫn viên du lịch: .

- Viên chức hoạt động nghệ thuật do Sở VH TTDL trình và đã được UBND tỉnh duyệt 13 lao động/ 48,23 triệu đồng.

- Lao động là hướng dẫn viên du lịch do Sở VH TTDL trình và đã được UBND tỉnh duyệt 21 lao động/77,91 triệu đồng.

8. Đối tượng 10 - hỗ trợ hộ kinh doanh:

Hộ kinh doanh đủ điều kiện hưởng đã được UBND tỉnh phê duyệt là 6.551 hồ sơ/ 10.653 triệu đồng.

9. Đối tượng 11 - hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất:

Lũy kế, NHCSXH tỉnh Ninh Thuận đã giải ngân đến 13 khách hàng, với 5.018 lượt lao động, số tiền cho vay 16.506,82 triệu đồng.

10. Đối tượng 12 – hỗ trợ lao động tự do:

Lũy kế, UBND các huyện, thành phố đã thẩm định, phê duyệt lao động tự do và chi hỗ trợ cho 33.435 lao động/ 50.152,5 triệu đồng./.